

Bản thể và tâm thế - Góc nhìn khác về người lính qua tiểu thuyết viết về chiến tranh của Nguyễn Bình Phương và Nguyễn Đình Tú

Vũ Thị Mai, Nguyễn Thị Kim Tiến*

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Ngày nhận bài 28/1/2019; ngày chuyển phản biện 31/1/2019; ngày nhận phản biện 28/2/2019; ngày chấp nhận đăng 5/3/2019

Tóm tắt:

Đề tài chiến tranh và hình tượng người lính mang một số mệnh đặc biệt, luôn gắn liền với chặng đường phát triển của lịch sử văn học và chưa bao giờ hết hấp dẫn, lôi cuốn đối với người cầm bút. *Mình và họ* của Nguyễn Bình Phương và *Xác phàm* của Nguyễn Đình Tú không chỉ là hiện tượng tiêu biểu minh chứng cho tính liên tục và sự bất diệt của đề tài, mà còn cho thấy một góc nhìn khác về người lính của văn học hậu chiến. Đó là sự lay chấn ám ảnh, cô đơn, ẩn mình trong *Mình và họ*; quyết liệt, xả thân, khát khao được khẳng định và công nhận trong *Xác phàm*. Đồng thời cho thấy được quan niệm, phong cách sáng tạo của mỗi nhà văn.

Từ khóa: chiến tranh, *Mình và họ*, người lính, *Xác phàm*.

Chỉ số phân loại: 5.10

Identity and psychosphere - Another perspective about soldiers in the novels of war by Nguyen Binh Phuong and Nguyen Dinh Tu

Thi Mai Vu, Thi Kim Tien Nguyen*

Thu Dau Mot University, Binh Duong province

Received 28 January 2019; accepted 5 March 2019

Abstract:

The subject of war and the image of soldiers with a special fate are always associated with the development of literary history. It has never stopped being attractive and appealing to writers. *Mình và họ* by Nguyen Binh Phuong and *Xác phàm* by Nguyen Dinh Tu not only are typical examples of the representation and immortality of the topic but also show a different perspective on the soldiers of post-war literature. They are the obsession, loneliness and hiding in *Mình và họ*; the fierce resistance, sacrifice, and desire to be affirmed and recognized in the *Xác phàm*. At the same time, they show the concept and creative style of each writer.

Keywords: *Mình và họ*, soldier, War, *Xác phàm*.

Classification number: 5.10

Đặt vấn đề

Văn học chiến tranh 15 năm sau Đổi mới là khoảng thời gian chứng kiến sự tỏa sáng của những tên tuổi như: Khuất Quang Thụy, Chu Lai, Trung Trung Đĩnh, Bảo Ninh, Phạm Ngọc Tiến... Họ đã làm nên một giai đoạn đáng tự hào của nền văn học nói chung và mảng văn học về đề tài chiến tranh nói riêng. Tuy nhiên, thời gian đã bào mòn đi sức người, sức vật, làm thưa dần những tay viết gạo cội, để rồi không thể phủ nhận, đến những năm đầu của thế kỷ này, văn học đề tài chiến tranh đã có những “khoảng lặng” nhất định, ít tác phẩm tạo được tiếng vang. Nhiều người cho rằng, những nhà văn trẻ hôm nay không còn mặn mà với đề tài, tuy nhiên trên thực tế, họ thực sự đã gặp khó khăn trong quá trình sáng tạo. Thị hiếu bạn đọc thay đổi, say sưa với những câu chuyện văn hóa ngoại lai và sự lên ngôi của những đề tài nặng tính giải trí; thiếu trải nghiệm thực tế, thiếu ký ức về chiến tranh cũng là một nguyên nhân. Sự thành công của thế hệ đàn anh tựa như những chiếc bóng rù xuống cả một chặng đường văn học, khiến người trẻ khó có thể vượt qua nếu không tìm cho mình một con đường mới, cách cảm, cách viết mới.

Đã có những hoài nghi về việc nhà văn trẻ hôm nay sẽ viết như thế nào về chiến tranh khi họ sinh ra hoặc lớn lên giữa thời bình. Với quan niệm “Tôi vẽ như tôi nghĩ chứ không như tôi nhìn thấy” thì dường như, thiếu trải nghiệm lại không phải là thách thức lớn nhất. Hơn nữa, sự linh hoạt, sáng tạo trong lối viết và cách nhìn mới mẻ của văn học đương đại đã trở thành vũ khí lợi hại giúp thế hệ hôm nay có được những thế mạnh riêng, giúp họ chinh phục đề tài. Vì vậy, dù có những khó khăn, những “khoảng lặng” nhưng khoảng 10 năm trở lại đây, văn học chiến tranh đã trở lại

*Tác giả liên hệ: tienntk@tdmu.edu.vn.

đầy mạnh mẽ, xuất hiện nhiều tên tuổi mới với những tác phẩm tạo được dấu ấn như: *Ám thanh của ký ức* (Doãn Dũng), *Gió tháng Chạp* (Nguyệt Chu), *Mình và họ* (Nguyễn Bình Phương), *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh), *Hoang tâm, Xác phàm* (Nguyễn Đình Tú), *Một phần tuổi trẻ* (Huỳnh Trọng Khang)...

Khi sáng tác văn chương được coi là một trò chơi nghệ thuật, những nhà văn trẻ viết về chiến tranh không phải để thực thi lý tưởng, không chỉ để nhắc lại những nỗi đau, mà còn là để thể hiện cái tôi, cái nhìn riêng đầy bản lĩnh của giới trẻ về câu chuyện của cha anh. Vì vậy, họ đã viết mà không đi theo bất kỳ một lối mòn nào. Điều này lý giải cho việc có những tác phẩm viết theo tinh thần của thập niên 80, 90 để thấy được những mất mát và bi kịch người lính thời hậu chiến. Nhưng cũng có những tác phẩm lại là cuộc lội ngược dòng với hành trình tái kiến tạo cấu trúc sử thi, đề nghị ca những chiến thắng oanh liệt, đề tri ân những người đã hy sinh thầm lặng và mong muốn đánh thức những tháng năm hào hùng đang chìm trong quên lãng... *Mình và họ* của Nguyễn Bình Phương và *Xác phàm* của Nguyễn Đình Tú là những tác phẩm như thế. Vừa là những đứa con tinh thần với “hình hài mới lạ” của những cây bút đang thành danh với đề tài mang hơi thở đương đại, vừa là mốc son khẳng định cho sự kế cận, liên tục và bất diệt của đề tài, vừa là hiện tượng độc đáo thể hiện một “góc nhìn khác” về người lính của văn học thời hậu chiến.

Người lính - Hình tượng đại diện cho bước chuyển mình trong văn học

Trước năm 1986, với cảm hứng lãng mạn cách mạng, hình tượng người lính luôn gắn liền với bốn phận và trách nhiệm, lý tưởng và lẽ sống cao đẹp. Đó là bốn phận và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng, là niềm lạc quan, tin yêu vào tương lai tươi sáng, là sự hy sinh, quên mình cho cái chung. Đồng nghĩa với việc, con người cá nhân cũng tạm náu mình để con người cộng đồng có thể phát huy sức mạnh. Với khuynh hướng lãng mạn cách mạng đậm chất ngợi ca, hình tượng người lính giai đoạn này luôn mang một vẻ đẹp hoàn hảo, không tì vết, trở thành một hình tượng mẫu mực, được người nghệ sĩ xây dựng trong những khuôn mẫu có sẵn, ít sai lệch. Những tâm tư, tình cảm, những cung bậc cảm xúc rất đời của con người ít được nhắc đến, nó khiến cho hình tượng người lính có phần thiếu đi màu sắc chân thực, và khiến văn học chưa thể đi hết câu chuyện của nhân sinh.

Sau 1986, với sự thay đổi mạnh mẽ về tư duy nghệ thuật, chiến tranh đã được viết như một sự “nhận thức lại”. Viết về chiến tranh nhưng không thiên về ngợi ca, bên cạnh niềm lạc quan, tinh thần từ chiến, trong văn học còn xuất hiện cả những nỗi đau, mất mát, ám ảnh, cái chết... Nó giúp ta hiểu rằng, chiến tranh là thế, luôn gắn với mất mát đau thương của con người và đều có “cái giá phải trả” cho dù thắng hay thua. Hình tượng người lính giờ đây cũng mang một hình hài mới, gần gũi và chân thực hơn. Cảm hứng lãng mạn cách mạng, nay được thay thế bằng cảm hứng thể sự đời tư, từ cái nhìn đơn cử một chiều, chuyển sang cái nhìn đa tầng, đa diện; từ con người sử thi, văn học hướng ngòi bút sang con người cá nhân với đầy đủ những nguồn cơn, phức tạp. Họ xuất hiện trong văn học như một cá thể độc lập với lịch sử, không

bị trói buộc bởi những khuôn khổ cứng nhắc và trở thành những con người đa dạng về bản thể, là kết quả của sự tổng hòa nhiều mối quan hệ, là kết quả của quá trình “tự phẫu”, phân thân, trong sự hoán đổi và xoay chiều không gian, thời gian; quá khứ và hiện tại, chiến tranh và hậu chiến...

Bằng tinh thần hiện thực khách quan, ta bắt gặp một “người lính khác” với những nỗi niềm sâu kín không hề nhạt nhẽo, giản đơn, vẫn còn đó những day dứt, ám ảnh sau ngày trở về, những bi kịch tinh thần luôn ẩn chứa... Tuy nhiên, không có nghĩa văn học sau Đổi mới không tôn vinh những phẩm chất cao đẹp vốn có của người lính, vẫn là họ với sự ngoan cường, bất khuất, kiên trung, xả thân vì đồng đội... xuất hiện trong những mảng hiện thực thực bi hùng, được xen kẽ tái hiện. Nó biểu hiện cho một cái nhìn “đầy đủ”, một góc nhìn khác của văn học về người lính. Những nhà văn như: Bảo Ninh, Khuất Quang Thụy, Chu Lai, Phạm Ngọc Tiến, Trung Trung Đĩnh..., và sau này là tầng lớp kế cận như Doãn Dũng, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Đình Tú, Huỳnh Trọng Khang... đã lựa chọn, tiếp cận những góc nhìn mới để chiêm nghiệm, soi rọi vào cõi thâm sâu tâm hồn người lính. Qua đó, đưa ra một cái nhìn nhân sinh và trọn vẹn.

Người lính - Góc nhìn khác của văn học hậu chiến

Với việc xây dựng thành công hình tượng người lính vệ quốc trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, hai cuốn tiểu thuyết *Mình và họ* của Nguyễn Bình Phương, *Xác phàm* của Nguyễn Đình Tú không chỉ cho thấy bản lĩnh, năng lực sáng tạo và cá tính riêng của từng nhà văn, mà còn minh chứng cho sự kế cận và liên tục của cảm hứng sáng tác viết về người lính, trong mạch vận động của văn học sau Đổi mới. Điều đó thể hiện cho một góc nhìn khác, một góc nhìn sâu hơn, đa chiều, nhân bản hơn về người lính.

Có thể nói, góc nhìn khác về người lính của văn học sau Đổi mới, chính là góc được nhìn từ bản thể và tâm thể của người lính, khác hẳn với cái nhìn bề ngoài, cái nhìn công thức của văn học trước 1975. *Bên cạnh thuật ngữ tâm thể*, tương đối gần gũi khi nói về tâm trạng và tư thế của con người trước một hành động, một sự việc thì thuật ngữ *bản thể* lại là một khái niệm lớn thuộc lĩnh vực triết học, được nghiên cứu từ thời Aristote, mà ý nghĩa lớn nhất của nó khiến chúng tôi quan tâm là: “Bản thể giúp nhận biết sự tồn tại của “vật mang” - tức là cá thể - trong sự khác biệt về thuộc tính với các “vật mang” khác, dù chúng có rất nhiều điểm giống nhau” [1]. Tính chất này dường như đã được các nhà văn sau Đổi mới nhìn nhận và khai thác khi viết về người lính.

Lay chấn và ám ảnh trong *Mình và họ*

Lay chấn và ám ảnh là những biểu hiện cơ bản của cảm thức chấn thương trong văn học, là hệ quả của “sự va chạm quá ngưỡng” giữa con người với xã hội bao quanh. Theo S. Freud, đó là “một trạng thái tinh thần khổ sở, tồn tại dai dẳng một cách khó hiểu trong cuộc đời của mỗi cá nhân” [2]. Nó đẩy con người đối mặt với cái chết, hoặc tồn tại trong trạng thái khổ sở, dai dẳng trong suốt quãng đời còn lại. Chúng ta rất dễ bắt gặp trạng thái tinh thần này trong các tác phẩm văn học thể giới viết về chiến tranh như: *Mặt trời vẫn mọc*, *Giã từ vũ khí*, *Chuông nguyện hồn*

ai, Phía Tây không có gì lạ... Nó cho thấy, chiến tranh là cú va đập dữ dội nhất mà con người phải chịu đựng, gây ra những chấn thương tâm lý nặng nề cho những ai liên quan đến nó, đặc biệt là những người lính. Sau ngày trở về, họ đã phải chịu đựng những ám ảnh và lay chấn dữ dội từ những cú va đập lịch sử đó.

Nguyễn Bình Phương viết *Mình và họ* giữa dòng chảy cảm quan nghệ thuật của văn học sau Đổi mới, khi thiên về cái nhìn đời tư thế sự. Không nhìn người lính bằng cái “nhìn nghiêng”, với hình ảnh người anh hùng trần mạc mà bằng cái nhìn trực diện đa chiều, nhà văn đã đi vào từng ngõ ngách, đào sâu trong từng vụn vỡ tâm hồn người lính, hướng ngòi bút đến thân phận người lính sau chiến tranh bằng cảm quan hiện thực và đậm tính nhân văn. Vì vậy, người lính đã hiện lên rõ nét với những cơn lay chấn, ám ảnh, cho thấy được sức công phá dữ dội của chiến tranh đối với người lính cả về thể xác lẫn tinh thần.

Đọc *Mình và họ*, ta cảm nhận được sức sang chấn của cuộc chiến lên số phận từng con người. Chiến tranh biến cuộc đời anh trai Hiếu thành con số không tròn trĩnh, chiến tranh làm anh méo mó về thể xác, “đeo độ” về tinh thần. Anh từng là “học sinh xuất sắc nhất trường cấp ba của thị xã”, một thanh niên cao to với vầng trán rộng, mà “đám con gái cùng học với anh đều mê mẩn vầng trán ấy, bởi nó luôn tỏa sáng rờ rờ”¹. Trước khi lên đường, anh có gia đình, có vợ và con. Ngày trở về, “khuôn mặt anh xanh trắng, gò má nhọt nhọt”², với “cái dáng đi cà nhắc, đeo độ, rách nát”³ và một vẻ mặt “buồn đến mức mẹ không dám nhìn”⁴. Chiến tranh làm anh trở nên lầm lì, ít nói, cục cằn, ghét bỏ người thân... Thị xã nơi anh ở giờ cũng trở nên xa lạ. Những thay đổi sau ngày trở về làm anh choáng váng, ngỡ ngàng, mất thăng bằng giữa cuộc đời.

Nếu ám ảnh đã khiến Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh* có lúc phải thốt lên: “Ôi năm tháng của tôi, thời đại của tôi, thế hệ của tôi! Suốt đêm nước mắt tôi ướt đầm gối” [3]. Hai Hùng trong *Ấn mây dĩ vãng* phải chạy trốn vào Nam như cánh chim trốn rét muộn màng thì nỗi ám ảnh trong *Mình và họ* lại mang một sức nặng vô hình, xoắn vặn vào nhau, đè nén lên cuộc đời người lính. Những hồi ức đau thương thay nhau tìm về, giãi vò thân xác và tâm trí anh trai Hiếu, đôi khi khiến đôi mắt anh trở nên “đỏ ngầu”. Anh ám ảnh về sự giết chóc, tàn sát, những trận đòn tra tấn, những cái chết của đồng đội... Chính ám ảnh đã tạo nên nỗi đau âm ỉ và di căn, dần dần vượt ngưỡng khi nó quá sức chịu đựng của con người, và chạy trốn là cách mà nhiều người lính đã chọn để thoát khỏi nó. Anh Hiếu cũng đã chạy trốn, trốn thực tại và trốn cả quá khứ. Anh không muốn ở nhà, anh đi khắp nơi. Đi thăm cậu, nhưng đôi chân lại dẫn anh về với chiến trường xưa, nơi anh cùng đồng đội đã chiến đấu sinh tử trong những tháng ngày khốc liệt. Rõ ràng, anh càng chạy trốn thì quá khứ lại càng bám riết lấy anh như một bóng ma. Bóng ma của quá khứ.

Sang chấn tâm lý bắt đầu bằng sự bấn loạn, choáng váng trước

những đổi thay của cuộc đời, rồi khi kết hợp với những day dứt, ám ảnh nó sẽ trở thành khối thuốc nổ với sức công phá dữ dội, tàn phá thể xác lẫn tinh thần người lính. Sau chuyến đi thăm cậu, anh bắt đầu cất những tiếng cười nghe rợn gáy, “anh khóc, nấc lên từng chặp”, “Hai mắt thô lỗ, ngó thẳng mà chẳng thấy gì”⁵. Anh bắt đầu thấy tội ác của kẻ thù trong cả những vật dụng mang thương hiệu của “người hàng xóm lớn”, anh đập phá tất cả những gì liên quan đến chữ “Tàu”... Những ám ảnh quá khứ đã choán chỗ tâm trí, ăn mòn thể xác, cho đến khi không ai còn nhận ra anh, anh cũng không nhận ra mình. Anh rơi vào trạng thái điên loạn. Anh đi lang thang. Anh khoác báng gỗ lên vai và tiếp tục chiến đấu, miệng la lớn “tả khoai, tả khoai”⁶.

Những chấn thương tinh thần dai dẳng, kéo dài, không có dấu hiệu dừng lại. Nó vượt quá ngưỡng chịu đựng, đẩy con người tới hố sâu bi kịch và phải kết thúc nó bằng cái chết. Anh Hiếu đã chết trên con đường chạy trốn thực tại, chạy trốn quá khứ. Cái chết của anh là nhân chứng cho sức tàn phá ghê gớm của những cơn lay chấn, ám ảnh về chiến tranh. Cái chết ấy không phải là sự tàn nhẫn của người viết, ngược lại nó biểu hiện cho cái nhìn hết sức nhân văn. Bởi suy cho cùng, cái chết cũng là sự giải thoát khi con người không thể vượt qua những cú va đập dữ dội của lịch sử.

Đọc *Mình và họ* dễ nhận thấy, tác giả không cố gắng đào sâu vào những chiến công, chiến tích của người lính trong những trang trước của cuộc đời. Tác giả chỉ chú ý soi rọi vào ngõ ngách tâm hồn để thấy được sức sang chấn và ám ảnh dữ dội của chiến tranh đối với người lính sau ngày trở về. Nó đã làm méo mó cả về thể xác lẫn tinh thần, đẩy người lính vào bi kịch của số phận.

Quyết liệt, xả thân trong Xác phàm

Trong khi đó, người lính trong *Xác phàm* của Nguyễn Đình Tú lại được tác giả nhìn bằng một cái nhìn đa chiều kích, với sự kết hợp tinh tế giữa nguồn cảm hứng thể sự xen lẫn ngợi ca. Chúng tôi cho rằng, ý đồ nghệ thuật của tác giả không chỉ dừng ở việc tái hiện thân phận người lính trong chiến tranh, mà còn muốn đánh thức một giai đoạn lịch sử hào hùng, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, làm sống lại con người của lý tưởng, gửi “nén hương thơm” [4] đến những người anh hùng đã hy sinh thầm lặng...

Trong *Xác phàm*, tinh thần tái cấu trúc sử thi là điểm nổi bật và đã được Nguyễn Đình Tú dụng công khi xây dựng hình tượng người lính. Người lính luôn gắn liền với hành động và hành động một cách quyết liệt. Cảm xúc cá nhân, khoảng lặng riêng tư... đều ẩn sau những hành động. Thời gian của *Xác phàm* bị nén chặt trong 11 ngày đêm chiến đấu, không gian co lại ở ba cứ điểm, pháo đài Cảnh giác, Đồi Hữu, Đồi Tả, con người không có thời gian để mơ mộng hay sợ hãi..., không có không gian để coi lỏng và quấy đạp, do vậy chỉ có xông lên và quyết chiến. Việc áp đảo của hành động làm mờ nhạt cảm xúc cá nhân nhưng lại làm tăng tính khốc liệt của hiện thực. Nếu *Mình và họ* với góc quay đa

¹Nguyễn Bình Phương (2015), *Mình và họ*, tr170.

²Nguyễn Bình Phương (2015), *Mình và họ*, tr170.

³Nguyễn Bình Phương, sdd, tr170.

⁴Nguyễn Bình Phương, sdd, tr22.

⁵Nguyễn Bình Phương, sdd, tr171-172.

⁶Nguyễn Bình Phương, sdd, tr201.

chiều, đôi khi xuất hiện những khoảnh khắc do dự, “chinh súng đến gần phút mới bóp được cò”⁷, thì trong *Xác phàm*, người lính lại hành động một cách dứt khoát, mỗi hành động dường như luôn có đích rõ ràng, có lửa bên trong. Bồ Nam khi tấn công địch từ xa “nhô mình khỏi lòng hào, bắn như vãi đạn về phía bọn Khơ”⁸. Khi bị địch áp sát “liền vồ lấy khẩu súng... không cần ngắm, cứ nhắm phía trước... mà siết cò”⁹. Bồ Việt “ôm B41, cất hào giao thông, luồn tới phía trước... tì súng lên vai bắn liên tiếp”¹⁰. Tác giả sử dụng hàng loạt động từ mạnh như: vung, chém, luồn, siết cò, vồ, lao, giật... để tái hiện hành động, người đọc hoàn toàn có thể hình dung ra đáng dấp, tinh thần người lính qua những hành động đó.

Bản thân chữ “xả thân” cũng biểu đạt một tâm thế, một hành động quyết liệt của người lính. Đó là việc quên đi bản thân khi thực hiện một hành vi, lý tưởng. Người đọc nhiều lần thót tim với những cuộc tháo chạy của cu Lỗi trước vòng vây kẻ thù nhưng lần nào cậu bé cũng được giải vây, che chở bởi tấm thân của bồ Nam. Hành động che chở của bồ Nam đối với cu Lỗi là hành động có tính bản năng, không có sự tính toán hay cân nhắc nào. Vượt qua ranh giới của mối quan hệ đồng chí, đồng đội, nó còn là trách nhiệm, là hành động xả thân của người cha, người chú đối với những tấm thân non nớt, bé bỏng như cu Lỗi, là thứ tình cảm cao đẹp giữa con người với con người. Tinh thần xả thân còn là ở hành động lấy thân mình che chở cho đồng đội được sống, là sự ý thức rõ giá trị của hy sinh, của cái chết, mà theo như cách nói của Nam là cái chết được dự báo trước, chọn cái chết để đổi lấy mạng nhiều tên địch của trung đội trưởng Hoàng. Trong họ luôn tồn tại một ý chí sục sôi là “hướng ngực ra phía trước mà chiến đấu”. Nỗi sợ hãi và ám ảnh về cái chết bị lấn át hoàn toàn bởi tinh thần tử chiến, luôn sẵn sàng xả thân để hoàn thành nhiệm vụ “sống bảo vệ pháo đài, chết làm ma canh giữ pháo đài”¹¹.

Tuy nhiên, con người xả thân trong *Xác phàm* không bị bó chặt trong giáo điều, ca tụng với những khuôn mẫu có sẵn, tinh thần xả thân được bộc lộ qua chính hành động của nhân vật. Tuy dùng hành động để khắc họa nhưng Nguyễn Đình Tú tạo nên độ căng về tâm lý cho người đọc.

Xuyên suốt *Xác phàm*, những người lính luôn trong tư thế “tử thủ”, họ quên bản thân, quên cái chết. Sự quyết liệt trong hành động và sẵn sàng xả thân cho lý tưởng, trở thành yếu tố mang tính bản năng, làm nên khác biệt về bản thể của người lính. Rõ ràng, Nguyễn Đình Tú đã không dè dặt thể hiện tinh thần ngợi ca khi viết về người lính, tuy nhiên ngợi ca trên tinh thần tái hiện hiện thực, ca ngợi hiện thực, nó tạo nên vẻ đẹp bản thể, tự thân của người lính mà không cần bất kỳ sự áp đặt chủ quan nào.

Cô đơn, ẩn mình trong Minh và họ, khát vọng được khẳng định và công nhận trong Xác phàm

Cô đơn là hệ quả tất yếu khi con người luôn phải sống với quá khứ, với những day dứt ám ảnh, cô đơn là khi con người không tìm được mình giữa cuộc đời và lạc giữa giống loài. *Minh và họ*, cái nhìn soi chiếu vào thân phận người lính sau ngày trở về, được bắt đầu bằng những đòn chấn thương tâm lý, những cơn lay chấn ám ảnh thì cô đơn sẽ là hệ quả hoàn toàn có thể lường trước. Hoàn cảnh đã trực tiếp đẩy anh vào cõi cô đơn của tình người. Cô đơn có cơ hội nở lộng biên độ khi cuộc sống có quá nhiều đổi thay và anh không tìm thấy dấu vết của mình giữa cuộc đời. Hơn nữa, ám ảnh quá khứ vẫn luôn bủa vây anh, bóp nghẹt tâm hồn anh. Anh sống trong cô đơn và chết trong cô đơn.

Dưới sự tác động của hoàn cảnh, nếu cô đơn là hệ quả thì xu hướng “ẩn mình” sẽ là biểu hiện và chúng luôn song hành, xoắn vặn vào nhau. Chiến tranh như cơn bão táp làm lay chấn cuộc đời người lính sau ngày trở về. Họ thường giảm đi cái hồ hởi, hào sảng một thời, trở nên nhạy cảm với thế giới xung quanh. Họ có xu hướng sống khép mình, sống tĩnh và lặng hơn. Cũng có thể đó là cách để họ xoa dịu những vết thương. Cậu của Hiếu, một thời lừng lẫy với những chiến công, nay ẩn mình nơi núi rừng, phò mặc chuyện đời cho vợ, khi buồn đem rượu lên đỉnh đồi “uống một mình”. Người bạn chiến đấu của cậu cũng vậy, sau khi chiến tranh kết thúc, sống một mình và “sống xa mọi người” ngồi thu mình trên tấm phản, khách đến “chẳng buồn đứng dậy”. Dường như hình hài, đáng dấp của người lính già cũng đã “ngồn ngộn” nỗi cô đơn, luôn muốn khép mình, ẩn mình vào trong.

Cô đơn gần như là một căn bệnh tinh thần của những người lính sau ngày trở về. Đó là Quý (*Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*), Kiên (*Nỗi buồn chiến tranh*), Hai Hùng (*Án mày dĩ vãng*), Xoay (*Vĩnh biệt những ngày buồn*)... Họ là những người lính “bị cô đơn”, nỗi cô đơn của họ chịu tác động của hoàn cảnh. Và đến *Minh và họ*, chúng ta còn nhận ra thêm một cung bậc khác, một bản thể khác của sự cô đơn, đó là “cô đơn tự thân”. Tức là nỗi cô đơn luôn thường trực, không lệ thuộc hoàn cảnh, không nhất thiết một mình mới cô đơn. Đây là một khám phá hết sức độc đáo, một quan niệm hoàn toàn mới về bản thể con người nói chung và người lính nói riêng của văn học sau Đổi mới, khi mà cô đơn được xem là biểu hiện của con người hiện đại, là kết quả khi con người tìm được bản ngã.

Tất cả những người lính trong *Minh và họ*, dù trước hay sau cuộc chiến vẫn mang một nỗi cô đơn lẫn khuất đầu đó, khó lý giải. Họ sống ẩn mình và chiến đấu trong lặng lẽ. Hai vợ chồng người gốc Nam Định âm thầm đối đầu với giặc, âm thầm sống giữa những đồn thổi. Anh trai Hiếu gặm nhấm nỗi cô đơn ngay từ lúc cưới Hằng và biết mình bất lực. Những người lính không mang cái xô bồ, ồn ã của người đời, họ luôn có một “khoảng lặng” nhất định nào đó toát ra ở tâm thế, hành động, lời nói... Và sẽ không phải là võ đoán nếu nói, nỗi cô đơn, ẩn mình của người lính trong *Minh và họ* còn chịu sự chi phối bởi cảm quan nghệ thuật của nhà văn, người mà nỗi cô đơn đã trở thành định mệnh trong nghiệp viết. Việc không một người lính nào có tên, ngay cả nhân vật

⁷Nguyễn Bình Phương (2015), sdd, tr176.

⁸Nguyễn Đình Tú (2014), *Xác phàm*, tr77.

⁹Nguyễn Đình Tú, sdd, tr128.

¹⁰Nguyễn Đình Tú, sdd, tr173.

¹¹Nguyễn Đình Tú, sdd, tr185.

chính, khiến chúng ta nghĩ ngay đến nghệ thuật hậu hiện đại với kiểu nhân vật “ẩn danh”. Có thể, đây là một ý đồ nghệ thuật có chủ ý. Cái tên họ không ai nhớ, cũng như hành động xả thân, quả cảm trong quá khứ chưa hẳn đã được nhắc đến như một dấu tích hiện tồn trong đời sống thường nhật.

Trong khi Nguyễn Bình Phương viết *Mình và họ* với cái nhìn soi chiếu vào cuộc đời, thân phận người lính sau chiến tranh, thì Nguyễn Đình Tú viết *Xác phàm* lại mong muốn tái hiện những năm tháng khốc liệt, khẳng định những chiến công... đánh thức lòng tri ân của con người hậu thế. Là kết quả của tinh thần phản ánh hiện thực xen lẫn ngợi ca, người lính trong *Xác phàm* mang bóng dáng của con người sử thi, hiện lên với niềm khát khao được khẳng định và công nhận. Khát khao lập công, tiêu diệt kẻ thù, mong được công nhận cho những cố gắng và hy sinh. Đây cũng là điều mà văn học trước 1975 chưa chạm đến.

Cu Lôi dù rất nhỏ nhưng luôn muốn khẳng định mình, muốn được công nhận là một người trưởng thành. Trong suốt những ngày định mệnh, ngắn ngủi, em đã chiến đấu như một người hùng thực sự. Đó là sự khẳng định cho giá trị, năng lực và lý tưởng. Ngay cả cô gái mặc áo thiên thanh, cô đã cố gắng chiến đấu để được công nhận rằng cô không hề yếu ớt mỏng manh, cô có thể chiến đấu như bao người lính kiên trung khác. Cô khẳng định với mọi người bằng những lời nói chắc nịch, bằng việc đốn ngã những kẻ thù.

Chuyện linh hồn bố Nam tìm đường về với vợ con sau 6 năm bị chôn vùi dưới những hang đá lạnh lẽo là chi tiết làm lay động trái tim người đọc nhất. Đúng như Nguyễn Xuân Diện đã nói, *Xác phàm* đã “chạm đến nỗi đau của linh hồn các liệt sĩ, khi không có cách nào để kể lại những cuộc trường chinh, đau đớn âm thầm. Những hồn ma bị nhốt trong hang đá, không cất lên được tiếng nói của mình, phải thông qua một xác phàm nửa âm nửa dương...” [5]. Việc Nam sinh ra là xác phàm không linh hồn như một sự sắp đặt của định mệnh, để một ngày bố Nam trở về có cơ hội cất lên tiếng nói từ cõi xa xăm. Linh hồn người lính có cơ hội kể với hậu thế về những tháng ngày oanh liệt, họ không muốn chúng bị chôn vùi theo thân xác và chìm trong quên lãng. *Xác phàm* không chỉ là cuộc hành trình tìm lại chính mình, mà ẩn sâu bên trong còn là khát vọng, là nỗi niềm sâu kín của người lính, khát khao được khẳng định giá trị, được hậu thế công nhận cho những chiến công, những hy sinh mất mát để bớt đi sự tui hèn, cơ cực. Đây cũng là nỗi niềm trăn trở, là cái nhìn xuyên thấu của nhà văn trước những mảng hiện thực bị lu mờ, là khát khao nói hai nhịp cầu giữa hậu thế với những trang sử hào hùng đáng được trân trọng.

Mình và họ, cuốn tiểu thuyết có số phận thăng trầm của Nguyễn Bình Phương đã mượn câu chuyện đương đại để tái hiện bức tranh khốc liệt của cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc cách đây gần 40 năm và xây dựng thành công thân phận người lính sau ngày trở về với những đau đớn mất mát, ám ảnh giày vò trong tâm bị kịch của số phận. Trong khi đó, *Xác phàm*, cuốn tiểu thuyết đã “không chết trên bàn kiểm duyệt” [6], ra đời cuối năm 2014, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn Nguyễn Đình Tú. Vừa mang hơi thở đương đại với những đề tài “nóng”,

vừa tái hiện chân thực cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc - một đề tài vốn đang trở thành tâm thức của dân tộc. *Xác phàm* là minh chứng cho một góc nhìn khác trong cuộc “truy tìm bản thể hiện sinh” [7] và thân phận sau ngày trở về của những người lính.

Kết luận

Với tinh thần nhận thức lại, *Mình và họ* của Nguyễn Bình Phương đã soi chiếu vào cuộc đời và thân phận người lính sau ngày trở về để thấy được những đau đớn, mất mát mà họ phải gánh chịu. Trong khi đó, với sự xen lẫn giữa cảm hứng đời tư thể sự và cảm hứng ngợi ca, *Xác phàm* của Nguyễn Đình Tú đã xây dựng hình tượng người lính vệ quốc mang cảm hứng con người sử thi, quyết liệt, xả thân, luôn khát khao được khẳng định và công nhận, nhưng cũng không quên nhắc đến những đau thương của chính họ. Cái hay của hai tiểu thuyết là viết về chiến tranh nhưng không hô hào, không gào thét, không làm lay lan cảm giác căm thù, hờn ghét đối với kẻ thù. Người lính đã hiện lên trong vẻ đẹp của bản thể và tâm thể, vẻ đẹp của họ là sự bổ khuyết cho những thiếu hụt của văn học giai đoạn trước. Hai cuốn tiểu thuyết là minh chứng cho sự vận động liên tục của tư duy nghệ thuật sau Đổi mới, là một “góc nhìn khác” về người lính so với giai đoạn trước 1975. Sự thành công của hai tác phẩm đã minh chứng cho sự kế cận của những cây bút trẻ, nối bước thế hệ đàn anh vốn đã rất thành công với đề tài chiến tranh và giúp khẳng định, chiến tranh là siêu đề tài, người lính là siêu nhân vật, “càng khám phá càng thấy những rung động không mòn mỏi, miễn là người viết tìm ra lối đi riêng” [8].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Xuân Dương (2018), *Bản thể viết là gì?*, <http://giaoduc.net.vn/Goc-nhyn/Ban-the-Viet-la-gi-post184483.gd>.
- [2] Caruth Cathi (2012), *Vết thương và giọng nói*, <https://hyeutn1979.wordpress.com/2012/12/08/cathi-caruth-vet-thuong-va-giong-noi>.
- [3] Bảo Ninh (2016), *Nỗi buồn chiến tranh*, Nhà xuất bản Trẻ.
- [4] Trần Đình Sử (2014), *Tiểu thuyết “Xác phàm” của Nguyễn Đình Tú - nền hương thơm tưởng nhớ liệt sĩ*, <https://trandinhssu.wordpress.com/2014/07/26/tieu-thuyet-xac-pham-cua-nguyen-dinh-tu-nen-huong-thom-tuong-nho-liet-si/>.
- [5] Dương Tử Thành (2014), *Tiểu thuyết “Xác phàm” - chuyện kể từ những linh hồn*, <http://vannghequandoi.com.vn/Van-nghe/Tieu-thuyet-Xac-pham-Chuyen-ke-tu-nhung-linh-hon-3974.html>
- [6] Lam Thu (2014), “*Xác phàm*” - *Cuốn sách quyết không ‘chết’ trên bàn kiểm duyệt*, <https://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/lang-van/xac-pham-cuon-sach-quyet-khong-chet-tren-ban-kiem-duyet-3030844.html>.
- [7] Trần Thị Kim Thanh (2015), *Tư duy nghệ thuật tiểu thuyết Nguyễn Đình Tú qua Hoàng Tâm và Xác phàm*, Luận văn Đại học Khoa học Huế.
- [8] Chu Lai (1987), “Vài suy nghĩ về phản ánh sự thật trong chiến tranh”, *Tạp chí Văn nghệ Quân đội*, 4.